

vừa và nhỏ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế thì sẽ cần sự cố gắng và nỗ lực của rất nhiều bên, tuy nhiên cái gốc sẽ vẫn là những điều chỉnh phù hợp của các văn bản pháp luật hiện hành sao cho vẫn giữ được những đặc trưng vốn có của loại nghiệp vụ đặc biệt này và đồng thời phát huy hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện nghiệp vụ. Một trong những đề xuất mà chúng tôi cũng đồng tình với các chuyên gia đưa ra trong các cuộc hội thảo, đó là nên tách bạch hoạt động cho vay với bao thanh toán, hai nghiệp vụ này không thể là một và không chịu chung sự kiểm soát theo cùng một kiểu, cũng như nếu có thể thì bộ phận phụ trách dịch vụ bao thanh toán sẽ nằm độc lập với các bộ phận cung cấp dịch vụ khác của ngân hàng, nhất là bộ phận tín dụng để có thể tập trung vào những tiêu chuẩn thẩm định riêng của mình, từ đó tiến tới là công ty bao thanh toán sẽ là một công ty độc lập và không chịu sự chi phối của luật các TCTD hiện hành; chẳng hạn như việc hiện nay hoạt động bao thanh toán phải bảo đảm: "tổng số dư bao thanh toán cho một khách hàng không được vượt quá 15% vốn tự có của đơn vị bao thanh toán" là một điều hết sức phi lý, bởi rủi ro lúc này không phụ thuộc vào khách hàng đó mà chỉ phụ thuộc vào "khách hàng của khách hàng" mà thôi.

Tuy vẫn còn những việc phải hoàn thiện, nhưng theo chúng tôi cần phát triển nhanh nghiệp vụ bao thanh toán trong hệ thống ngân hàng thương mại VN, góp phần đa dạng hóa sản phẩm ngân hàng, qua đó sẽ thúc đẩy thương mại phát triển, kinh tế sẽ tăng trưởng nhanh ■

Ghi chú

[1] Phát biểu của Jeroen Kohnstamm tại hội thảo về bao thanh toán
Tài liệu tham khảo
 - Quyết định 1096/2004/QĐ – NHNN của Thống đốc NHNN về quy chế hoạt động bao thanh toán.
 - Tài liệu hội thảo bao thanh toán ngày 7.3.2005.
 - Tài liệu hội thảo bao thanh toán của FENB tháng 9.2004.
 - Quy chế hoạt động bao thanh toán của NHTM CP Á Châu.
 - Trang web của hiệp hội bao thanh toán thế giới FCI www.factors-chain.com.
 - Luận văn tốt nghiệp về Bao thanh toán của SV K27 khoa Ngân hàng Lê Thị Văn Anh và Hoàng Thị Bích Liên.

CÔNG NGHỆ VỚI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG HIỆN ĐẠI

Điều kiện ứng dụng và phát triển tại Việt Nam

Thạc sĩ NGUYỄN VĂN



Ảnh Hòa Tân

Trong quá trình cạnh tranh và hội nhập các ngân hàng đang có nhiều nhu cầu về dịch vụ kinh doanh ngân hàng và công nghệ, chính điều này đã giúp NH nâng cao được cả về nghiệp vụ ngân hàng và kỹ năng công nghệ nhằm cung cấp thỏa mãn mọi nhu cầu của khách hàng. Ngày nay việc ứng dụng và phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại là vấn đề tất yếu, vấn đề sống còn của các ngân hàng nhằm để nâng cao năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh của các NH trong quá trình hội nhập. Thực tế cũng cho thấy rằng dịch vụ ngân hàng mang tính đồng nhất rất cao, do đó vấn đề quan trọng là ngân hàng nào biết tạo ra sự khác biệt trong dịch vụ, tính tiện ích cao thì ngân hàng đó sẽ có lợi thế mạnh trong cạnh tranh. Để ứng dụng được các dịch vụ hiện đại thì bắt buộc phải thực hiện trên nền tảng công nghệ hiện đại. Điều đó, bất cứ một nhà quản lý, nhà quản trị ngân hàng nào cũng biết, cũng hiểu, nhưng để thực hiện được điều đó không phải là

vấn đề đơn giản, bởi vì phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhiều điều kiện.

Xu thế tất yếu

- Xác định đúng tầm quan trọng của công nghệ và việc hiện đại hoá công nghệ là một trong những điều kiện cơ bản để hướng tới việc đảm bảo các chuẩn mực quốc tế của các NHTM Việt Nam trong quá trình cạnh tranh và hội nhập. Hiện đại hoá công nghệ ngân hàng là điều tất yếu phù hợp với tiềm lực tài chính của ngân hàng, phù hợp với mặt bằng chung về công nghệ của đất nước, đảm bảo xu thế chung của khu vực và quốc tế.

- Ngày nay các NHTM cạnh tranh với nhau theo hướng phát triển đa dạng hoá các dịch vụ ngân hàng đi kèm với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, mà chất lượng dịch vụ ngân hàng luôn phụ thuộc và trình độ công nghệ ngân hàng. Nếu trình độ công nghệ ngân hàng không tiên tiến, hiện đại thì chất lượng dịch vụ cũng không thể nâng cao được. Do đó một xu thế

tất yếu là các NHTM phải ứng dụng công nghệ tiên tiến để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng.

- Việc phát triển hệ thống thanh toán nội bộ các ngân hàng, thanh toán liên ngân hàng, phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại hướng tới hội nhập kinh tế quốc tế và thương mại điện tử; vấn đề bảo mật, an ninh, an toàn các hệ thống thông tin trong ngành NH cũng chính là tiền đề và là cơ sở pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ mới phát triển.

Nền tảng công nghệ mới

Điều trước tiên có thể khẳng định rằng không có công nghệ mới, tiên tiến thì không thể có các dịch vụ ngân hàng hiện đại được. Điều đó được thể hiện qua những dịch vụ mà những ngân hàng đã, đang và sẽ áp dụng để nâng cao hiệu quả hoạt động:

- Những dịch vụ ngân hàng điện tử phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế trong điều kiện bùng nổ thông tin như các dịch vụ: Phonebanking giao dịch ngân hàng qua điện thoại với tiện ích để kiểm tra tài khoản, chuyển tiền, hỏi thông tin về lãi suất và tỷ giá hối đoái. Internetbanking giao dịch ngân hàng trên Internet là một cách thức tiện lợi và an toàn, đi kèm với việc sử dụng Internet ngày càng gia tăng thì càng có nhiều ngân hàng sử dụng các trang Web để cung cấp sản phẩm và dịch vụ của mình hoặc tăng cường giao tiếp với khách hàng. Mobibanking giao dịch ngân hàng di động. Ngày nay, ở hầu hết các các nước thị trường đang phát triển nhanh, người ta sẽ sử dụng điện thoại di động nhiều hơn điện thoại cố định. Tất nhiên để các dịch vụ này phát triển thì phải trên nền tảng công nghệ tiên tiến.

- Dịch vụ "ngân hàng trực tuyến" với những tiện ích vượt trội, khách hàng có thể mở tài khoản ở một nơi nhưng thực hiện giao dịch ở bất kỳ chi nhánh nào thuộc hệ thống NHTM đó trên toàn quốc. Với những tiện ích đó được khai thác áp dụng cho toàn bộ các sản phẩm chuyển tiền, tiền gửi, tiền vay, đầu tư dài hạn vào giấy tờ có giá. Đây là những dịch vụ tiên

tiến đã được đánh giá là hệ thống an toàn về chất lượng cung ứng dịch vụ, tiện lợi trong giao dịch, hiệu quả trong kinh doanh, kinh tế trong đầu tư trong lĩnh vực công nghệ. Dịch vụ "ngân hàng trực tuyến" là tiền đề cho sự phát triển của các dịch vụ thể hiện đang được phát triển ở thị trường Việt Nam. NH cung cấp và hỗ trợ khách hàng sử dụng các phương tiện thanh toán điện tử như thẻ thông minh (Smart card), máy ATM, máy POS v.v..

- Sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ là mốc đầu tiên đánh dấu sự phát triển về công nghệ với hệ thống thông tin tích hợp và tập trung, đã chính thức được đưa vào sử dụng ở một số NHTM, đóng một vai trò quan trọng cho phép NHTM ứng dụng và triển khai các sản phẩm bán lẻ trên nền tảng công nghệ hiện đại. Hàng loạt tiện ích đã được đưa vào sử dụng như chuyển tiền tự động có chu kỳ linh hoạt hơn với nhiều tính năng bổ trợ; chức năng đầu tư tự động cho phép khách hàng thanh toán lãi, gốc tiền vay toàn phần và từng phần; chức năng khoan giữ tài khoản cho nhiều mục đích khác nhau, khách hàng không phải mở TK ký quỹ; quản lý hạn mức tiền vay với tiện ích tạo hạn mức tiền vay cho không chỉ hệ thống ngân hàng bán lẻ mà còn cho tất cả các sản phẩm khác có sử dụng hạn mức như tài trợ thương mại, kinh doanh vốn.

- Song song với việc phát triển đa dạng hoá các dịch vụ là phải nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng chính vì vậy mà các NHTM phải tiếp tục mở rộng phát triển các ứng dụng ngân hàng tiên tiến, tăng cường khả năng quản lý qua việc cập nhật, cung cấp những thông tin trực tuyến về thương mại và tín dụng; quản lý các thông tin khách hàng, quản lý hạn mức, v.v... một cách hữu hiệu. Với những yêu cầu về chấm điểm và xếp hạng tín dụng khách hàng dựa trên toàn bộ thông tin được quản lý tập trung trên hệ thống và những thông tin khác được cập nhật từ bên ngoài. Dựa trên hệ thống này, ngân hàng sẽ xem xét và đánh giá khách hàng, qua đó thiết lập các hạn mức tín dụng cho từng khách hàng để vừa đảm bảo an

toàn vừa bảo vệ hiệu quả nhất lợi ích cho khách hàng. Ngoài hệ thống tính điểm và xếp hạng tự động, ngân hàng còn có hệ thống quản lý mối quan hệ và đánh giá lợi nhuận do khách hàng mang lại. Dựa vào những phân tích của hệ thống, ngân hàng đã và đang sử dụng để phân tích thị trường, phân đoạn khách hàng và xây dựng những chính sách hợp lý cho từng thị trường mục tiêu, từng nhóm khách hàng tiềm năng của mình.

Năm yếu tố quan trọng

Thực trạng hiện nay cho thấy các ngân hàng đang trong quá trình ứng dụng công nghệ có ba đặc điểm như sau:

- Mỗi ngân hàng có định hướng phát triển về dịch vụ và công nghệ riêng, chính vì vậy nên chưa tạo sự liên kết giữa các ngân hàng trong phát triển dịch vụ nhất là các dịch vụ về thanh toán thẻ.

- Vốn tự có của các ngân hàng thấp so với yêu cầu; quy mô và năng lực hoạt động mạnh yếu khác nhau tùy vào khả năng tài chính khác nhau; do đó vốn thấp hoặc thiếu vốn là một yếu tố quan trọng quyết định đến việc ứng dụng công nghệ của các ngân hàng.

- Việc ứng dụng công nghệ của các ngân hàng ở các mức độ khác nhau, tạo sự chênh lệch khá cao về trình độ công nghệ ở một số ngân hàng.

Từ các đặc điểm trên cần xác định 5 yếu tố quan trọng quyết định đến quá trình ứng dụng công nghệ và phát triển các dịch vụ NH hiện đại:

Thứ nhất, vốn điều lệ hoạt động phải cao:

Ngoài các NHTM nhà nước có vốn điều lệ có thể nói còn quá thấp so với yêu cầu hội nhập nhưng tương đối cao so với các ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) trong nước. Hiện nay vốn của các NHTMCP đa số là dưới 500 tỷ đồng, chỉ có một số ngân hàng có vốn trên 500 tỷ đồng như NH Á Châu (ACB) 948 tỷ, NH Xuất nhập khẩu (EIB) 700 tỷ, NH Kỹ thương (TCB) 831 tỷ, NH Phương Nam (PNB) 580 tỷ, NH Quốc tế (VIB) 510 tỷ, NH Đông Á (EAB) 500 tỷ, NH Nhà Hà Nội, cao nhất hiện

nay là NH Sài Gòn Thương tín (SGTT) 1.250 tỷ đồng (tương đương 78,6 triệu USD). Ngay như NHNN-PTNT vốn điều lệ cao nhất cũng khoảng 6.200 tỷ đồng (tương đương 400 triệu USD) không bằng một NH nước ngoài trong khu vực có mức vốn trung bình khoảng 500 triệu USD, thậm chí có ngân hàng đến 8,5 tỷ USD. Với mức vốn như vậy thì khó có thể trang bị và ứng dụng các công nghệ hiện đại.

Theo như dự án hiện đại hoá ngân hàng và hệ thống thanh toán giai đoạn I vào cuối năm 2003, với mức vốn đầu tư của một số NH như: NHNN-PTNT 10 triệu USD, NHĐT-PT 7,4 triệu USD, NHCT 5,7 triệu USD, NH Ngoại thương 3,6 triệu USD, NHTMCP Hàng hải 2,2 triệu USD, NHTMCP XNK 2,4 triệu USD. Giai đoạn II của dự án hiện đại hoá và hệ thống thanh toán ngân hàng: NHĐT-PT 16 triệu USD, NHCT 17 triệu USD, NHNO 49 triệu USD, NHTMCP Hàng hải 3 triệu USD. Thông thường một NHTMCP hiện nay khi ứng dụng công nghệ ở mức trung bình cũng phải từ 2 triệu USD, công nghệ hiện đại cũng phải trên 5 triệu USD thì mới đáp ứng được cơ bản những quy trình quản lý, quản trị hoạt động ngân hàng, những giao dịch thanh toán...

Mặt khác, theo quy định tại Luật các TCTD thì các ngân hàng được phép trang bị mua sắm tài sản cố định không được vượt quá 50% vốn tự có, như vậy với việc ứng dụng công nghệ 5 triệu USD (gần 80 tỷ đồng) chưa kể các tài sản khác thì tối thiểu VTC phải là 300 tỷ đồng. Thực tiễn các NHTMCP có vốn trên 500 tỷ mới ứng dụng những công nghệ để đáp ứng những nhu cầu giao dịch ngân hàng hiện đại. Đây là một vấn đề rất quan trọng trong quá trình ứng dụng công nghệ hiện đại, có ý nghĩa tiên quyết đối với các ngân hàng.

Thứ hai, hiệu quả tối đa mang lại cho từng ngân hàng từ việc ứng dụng công nghệ hiện đại:

Nói đến công nghệ thì phải đảm bảo được hai vấn đề. Một là công nghệ phải hiện đại, đảm bảo các yêu cầu quản lý nội bộ, đáp ứng các giao dịch kinh doanh, quản trị rủi ro, quản

trị thanh khoản, có khả năng kết nối thông suốt với các NH. Hai là, phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại trên cơ sở phải quản lý, phòng chống được rủi ro, bảo mật và an toàn trong hoạt động.

Thực tiễn, việc ứng dụng các công nghệ hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, mặt bằng trình độ công nghệ của các ngân hàng hiện nay vẫn còn ở mức thấp, khoảng chênh lệch trình độ công nghệ giữa các ngân hàng khá xa dẫn đến hai tình trạng trái ngược nhau:

- Ứng dụng công nghệ ở mức độ thấp: Một số NH do chưa đủ điều kiện về vốn nên ứng dụng công nghệ (chi phí thấp khoảng 100 đến 200 ngàn USD) chỉ ở mức phản ánh, ghi chép, quản lý các hoạt động nghiệp vụ trong phạm vi của một đơn vị; các nghiệp vụ liên chi nhánh chưa được xử lý tức thời. Tất nhiên với công nghệ như thế này thì không thể thực hiện được việc quản trị tài chính, quản trị kinh doanh ngân hàng, thực hiện các modul nghiệp vụ. Do đó, với yêu cầu cải tiến nâng cao năng lực hoạt động thì phải ứng dụng công nghệ hiện đại để đáp ứng các chuẩn mực chung và như thế lại tốn một khoản chi phí khác lớn hơn trong khi NH đang thiếu vốn. Đây là một sự bất cập, khó khăn của các NH có vốn thấp.

- Chưa khai thác sử dụng hết tính năng công nghệ hiện đại: Một số NH khác đủ điều kiện về vốn, ứng dụng công nghệ ở mức cao, thực hiện kênh phân phối dịch vụ, hệ thống thông tin quản lý, hỗ trợ tác nghiệp, quản trị dữ liệu và các quy trình nghiệp vụ, thực hiện các modul nghiệp vụ, quản trị tài sản nợ - tài sản sản cố, quản trị rủi ro, quản trị thanh khoản,... Công nghệ này giúp cho NH nâng cao năng lực hoạt động, năng lực quản trị NH, phát triển nhiều dịch vụ tiện ích, hiện đại. Tuy nhiên, hiện nay một số quy trình, chuẩn mực nghiệp vụ chưa được ban hành đầy đủ nên các NH này chưa sử dụng khai thác, ứng dụng hết các công nghệ ngân hàng hiện đại.

Từ hai thực trạng ứng dụng công nghệ trái ngược trên, các ngân hàng cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ phù hợp, đảm bảo khai thác hiệu quả

tính năng công nghệ, tránh trường hợp do thiếu vốn, chỉ ứng dụng những công nghệ chỉ khai thác tức thời, trước mắt mà không đáp ứng các yêu cầu cao trong tương lai.

Thứ ba, việc lựa chọn phát triển dịch vụ ngân hàng:

Không phải ngân hàng nào có đầy đủ các sản phẩm dịch vụ thì mới được xem là một ngân hàng hiện đại. Vấn đề là tùy theo đặc điểm hoạt động của từng ngân hàng; tùy chiến lược kinh doanh; tùy từng đối tượng khách hàng, khách hàng mục tiêu, khách hàng triển vọng mà phát triển những dịch vụ tương ứng. Có những ngân hàng chuyên cung cấp dịch vụ bán buôn, có ngân hàng chuyên cung cấp dịch vụ trọn gói và có những ngân hàng chuyên cung cấp dịch vụ bán lẻ. Ở đây, đề cập đến dịch vụ thanh toán thẻ, như chúng ta biết những tiện ích từ dịch vụ thẻ mà NH cung cấp cho khách hàng được xem là tiêu chí đánh giá trình độ phát triển ngân hàng ở mức độ nào: một là, sự tiện ích, tính đa năng, đa dụng của thẻ là tiêu chí để xem rằng thẻ đó thực sự là sản phẩm dịch vụ hiện đại hay chỉ là thẻ ATM thông thường; hai là tiêu chí đánh giá trình độ công nghệ của ngân hàng đó hiện đại chưa.

Song, chất lượng dịch vụ có tính quan trọng hơn. Bởi vì nếu như chất lượng dịch vụ không đảm bảo, không được nâng cao, thì sự đa dạng và phát triển các dịch vụ sẽ không có ý nghĩa khi không được khách hàng chấp nhận sử dụng. Mặt khác sự cạnh tranh về dịch vụ giữa các ngân hàng ngày càng được nâng lên và mỗi NH càng cố gắng giữ vững thị phần của từng loại dịch vụ. Để đạt được mục tiêu đó, ngoài việc sự đa dạng dịch vụ, nghiệp vụ Marketing, uy tín và thương hiệu của ngân hàng, quy mô và mạng lưới của ngân hàng còn tùy thuộc vào trình độ ứng dụng công nghệ của từng ngân hàng.

Thứ tư, vấn đề bảo mật, an toàn: Việc phát triển dịch vụ thẻ tại các ngân hàng được xem là một hình thức huy động vốn của ngân hàng hiệu quả nhất, nhanh nhất. Việc sử dụng và thanh toán toán thẻ ngày càng tăng của khách hàng là một dấu hiệu khả quan, là kết quả thành công của

ngân hàng. Tuy nhiên, với mức độ gia tăng nhanh về thanh toán thẻ trong khi ngân hàng chưa có biện pháp phòng chống gian lận, bảo mật, an toàn tối thì có khả năng rủi ro xảy ra cho ngân hàng. Thực tiễn cho thấy, gian lận về thẻ giả là mối đe dọa cho ngân hàng. Do đó việc phòng thủ, chống gian lận một cách tốt nhất là ngân hàng phải có công nghệ tốt hơn để ngăn ngừa việc làm thẻ giả.

Một trong những giải pháp công nghệ hữu hiệu mà các tổ chức thẻ quốc tế và các ngân hàng Việt Nam đưa ra chính là chuyển thể chip thông minh với công nghệ mới. Đây là một loại thẻ nhựa có gắn chip điện tử, cho phép thực hiện nhiều lựa chọn thanh toán và dịch vụ với độ an toàn cao hơn, thuận tiện hơn. Để tiến hành các giao dịch thẻ thông minh, không chỉ đơn giản là phát hành thẻ mà còn phải nâng cấp hệ thống máy tính, cổng thanh toán để thích ứng với công nghệ mới. Chính vì vậy các NHTM muốn đảm bảo sự bảo mật và an toàn giao dịch của khách hàng bằng cách luôn sử dụng và cập nhật những công nghệ bảo mật tốt nhất trong các sản phẩm bao gồm cả phần cứng và phần mềm.

Thứ năm, xây dựng chiến lược kinh doanh trong tầm trung và dài hạn:

Việc ứng dụng công nghệ phải đi liền với việc ngân hàng xây dựng được chiến lược kinh doanh trong tầm trung và dài hạn. Nếu với kế hoạch kinh doanh trong ngắn hạn hoặc chỉ giải quyết những vấn đề trước mắt, thì với những công nghệ đơn giản, các ngân hàng có thể thực hiện ở các mức độ ghi chép, xử lý các giao dịch đơn giản, không kết nối liên chi nhánh được, không phát triển các dịch vụ hiện đại, không quản trị kinh doanh ngân hàng được, không nối kết thông suốt với các ngân hàng khác... Với cách làm này vừa tốn chi phí, vừa không hiệu quả. Do đó, ngân hàng cần xác định mục tiêu hoạt động, xây dựng một chiến lược kinh doanh, xác định khách hàng mục tiêu, khách hàng tiềm năng để từ đó có sự ứng dụng công nghệ tương ứng phù hợp. Có thể ngay bây giờ công nghệ được ứng dụng chưa được khai thác hết tính

năng, công dụng nhưng nó sẽ phát huy trong tương lai.

Mục tiêu, yêu cầu và điều kiện ứng dụng công nghệ

Thứ nhất, đảm bảo mục tiêu - yêu cầu ứng dụng công nghệ:

NHTM Việt Nam đang trong quá trình cạnh tranh và hội nhập vì vậy phải nỗ lực phấn đấu để đạt mục tiêu trở thành những NH mạnh về vốn, hiện đại về công nghệ, đa dạng hoá về sản phẩm dịch vụ, đảm bảo hiệu quả cho ngân hàng và nền kinh tế, đây là vấn đề quan tâm hàng đầu của các NHTM và cũng là mục tiêu phải đạt được.

Các NHTM phải đảm bảo bốn yêu cầu khi hiện đại hoá công nghệ: Một là đáp ứng tiện ích tối đa cho khách hàng và cho nền kinh tế; đây là yêu cầu tiên quyết đầu tiên của NH. Hai là, khi hiện đại hoá công nghệ, NH phải được nâng cao được năng lực cạnh tranh và có khả năng hội nhập. Ba là, phát triển và ứng dụng công nghệ trên cơ sở điều kiện và khả năng, đặc điểm hoạt động kinh doanh của từng ngân hàng. Bốn là, phát triển công nghệ phải đảm bảo khả năng kết nối với các ngân hàng, các tổ chức kinh tế để phát triển dịch vụ; năm là ứng dụng công nghệ phải đảm bảo được sự quản lý an toàn, tiện ích và bảo mật. đây là vấn đề cơ bản để NH phối hợp với các tổ chức cung ứng dịch vụ phát triển các dịch vụ thanh toán qua NH.

Thứ hai, đảm bảo điều kiện cần và đủ để ứng dụng công nghệ ngân hàng

- Hai điều kiện cần:

+ Cơ chế chính sách phù hợp chuẩn mực quốc tế là cơ sở định hướng để hiện đại hoá ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng Nhà nước phải định hướng về phát triển công nghệ làm cơ sở cho các TCTD thực hiện thống nhất. Ban hành các cơ chế, nghiệp vụ hoạt động theo chuẩn mực quốc tế để khi các ngân hàng hiện đại hoá công nghệ thì các quy định này được áp dụng tương thích với công nghệ hiện đại.

+ NHNN nên có định hướng thống nhất về việc áp dụng nền tảng công nghệ và tiêu chuẩn an toàn cần thiết để phát triển của hệ thống thanh toán hiện đại và an toàn; xây dựng cơ

chế phối hợp trong việc phát hiện sớm, phòng ngừa hiện tượng, hành vi gian lận và giả mạo thẻ; xây dựng những quy định về dự phòng rủi ro cho các ngân hàng trong lĩnh vực kinh doanh thẻ nói chung và rủi ro về giả mạo thẻ nói riêng là vấn đề cấp bách, quan trọng hiện nay nhằm tạo thuận lợi cho các ngân hàng đã, đang và sẽ tham gia vào thị trường thẻ Việt Nam. Song song bên cạnh đó cần thực hiện đồng bộ trong toàn hệ thống ngân hàng, tạo sự thống nhất và giảm thiểu chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện chuyển đổi từ thẻ từ sang thẻ chip.

Bốn điều kiện đủ:

+ Phải có vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng và công nghệ hiện đại. Về vốn, NH có thể thực hiện bằng nhiều hình thức như phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi trên thị trường chứng khoán; hoặc có thể liên kết với các tổ chức tài chính nước ngoài để đầu tư công nghệ; nếu không thì các NH có thể thuê thiết bị và công nghệ hiện đại ở nước ngoài.

+ Khi ứng dụng công nghệ các NHTM phải thực hiện được vấn đề quản trị mạng, quản trị kinh doanh, quản trị rủi ro, quản trị thanh khoản. Đây là những yếu tố an toàn trong hoạt động của NH. Riêng về dịch vụ thẻ thanh toán, để đảm an toàn và chống gian lận thẻ các NHTM phải thiết lập hệ thống theo dõi các giao dịch nghi ngờ gian lận, thiết lập các thông số giao dịch để có hình thức xử lý kịp thời, thích hợp. Tận dụng hệ thống quản lý rủi ro của các tổ chức thẻ quốc tế Visa, MasterCard.

+ Hiện đại hoá công nghệ phải đi liền với việc phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại. Đây là vấn đề phù hợp với thực tiễn NHTM Việt Nam vừa cạnh tranh vừa liên kết nhau cùng phát triển.

+ Phải có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công nghệ hiện đại theo hướng năng động, nhạy bén trong việc tìm thị trường, phát triển sản phẩm dịch vụ tương thích; biết đưa ra những sản phẩm mới từ trong những dịch vụ truyền thống; biết hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ truyền thống trên nền tảng công nghệ hiện đại ■